

KẾ HOẠCH

**Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 253/TTr-SNN ngày 17/11/2023,

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả về thực trạng, quan điểm, các mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế, xã hội thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết, Đề án, xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, sản phẩm dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện; bảo đảm sự phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát sinh.

- Tạo sự chuyển biến và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện, để chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Định kỳ hàng quý có kiểm tra, báo cáo đánh giá và công bố kết quả thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển Nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập cho người sản xuất và năng lực cạnh tranh sản phẩm; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng; xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn gắn với nhu cầu thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Tốc độ tăng trưởng lại ngành nông nghiệp bình quân đạt 3%/năm.

- Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản đạt bình quân 7,0%/năm. Thu nhập của dân cư nông thôn tăng 1,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc tương đương đạt trên 10% đối với sản phẩm trồng trọt và 90% đối với sản phẩm chăn nuôi.

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 8,0%/năm.

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đạt 71,7%.

b) Giai đoạn 2025-2030

- Tốc độ tăng trưởng lại ngành nông nghiệp bình quân đạt 2%/năm.

- Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản đạt bình quân 6,0%/năm. Thu nhập của dân cư nông thôn tăng 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc tương đương đạt trên 15% đối với sản phẩm trồng trọt và 95% đối với sản phẩm chăn nuôi.

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 10%/năm.

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đạt 65%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ cấu lại sản phẩm nông nghiệp

a) Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; đối với trồng trọt là vùng cây công nghiệp, cây ăn quả; chăn nuôi là vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; lâm nghiệp là vùng nguyên liệu 5.000 ha rừng trồng

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Xây dựng và phê duyệt sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc sản của địa phương

a) Đối với cấp tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I - Quý II/2024.

b) Đối với cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I - Quý II/2024.

1.3. Bộ tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Ban Quản lý khu kinh tế; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2024-2030.

2. Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tăng năng suất lao động và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất

a) Tập trung sản xuất hàng hóa, kết hợp với đa dạng sinh học, chất lượng cao, giá trị gia tăng cao, chú trọng đầu tư khâu sơ chế, chế biến, bảo quản, chế biến; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội; chuyển đổi nhanh cơ cấu và tỷ trọng lao động trong Nông nghiệp; tăng cường đào tạo lao động nông nghiệp thành “Nông dân chuyên nghiệp” trong cả sản xuất và quản lý, điều hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại kết hợp với cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến và bảo quản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch; ưu tiên số hóa, tự động hóa trong quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

3. Tăng cường liên kết, phát triển chuỗi giá trị, hệ sinh thái nông nghiệp

a) Đối với cấp tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Đối với cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

4. Cơ cấu lại hình thức liên kết, hợp tác sản xuất

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

5. Gắn kết phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp đô thị hóa, nâng cao đời sống nông dân

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

6. Quy hoạch, chính sách

a) Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch vùng sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tập trung, bảo vệ rừng, làm tiền đề cho quy hoạch các cơ sở, nhà máy sơ chế, bảo quản, chế biến, phát triển thị trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2024.

b) Xây dựng các chính sách phát triển vùng nguyên liệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh, địa phương; chính sách hỗ trợ cơ giới hoá, tự động hóa, khoa học công nghệ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, tích tụ đất đai theo chuỗi, chế biến sâu và xây dựng thương hiệu, thị trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2023-2025.

c) Thực hiện có hiệu quả, thí điểm chính sách bảo hiểm trong nông nghiệp nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, thị trường; thực hiện các chính sách hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng nhằm ổn định và nâng cao thu nhập, quản lý rừng bền vững

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2025.

7. Về nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

a) Về nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ

Nâng cao trình độ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị, kết nối đồng bộ với các ngành, lĩnh vực khác để hình thành nền sản xuất Nông nghiệp thông minh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, lao động, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của ngành; chuyển giao ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nông dân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Phát triển thị trường công nghệ Nông nghiệp trên cơ sở đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong Nông nghiệp, tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn trong sản xuất, thị trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

8. Về phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, đầu tư vào nông nghiệp

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp về dự báo giá cả thị trường nông sản, dự báo xu hướng tiêu dùng nông sản của thị trường trong nước và quốc tế

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

c) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư Nông nghiệp trong và ngoài nước

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

9. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, điện, đường giao thông) và hạ tầng thương mại, logistic, hệ thống thông tin liên lạc, kho bãi, hệ thống tài chính, hệ thống đào tạo và hệ thống quản lý và pháp luật ở nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT (thủy lợi); Sở Công Thương (điện, hạ tầng thương mại, logistic); Sở Giao thông vận tải (đường giao thông, kho bãi); Sở Thông tin và Truyền thông (hệ thống thông tin liên lạc); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước (hệ thống tài chính); Sở Giáo dục và Đào tạo (hệ thống đào tạo) và Sở Tư pháp (hệ thống quản lý và pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

10. Thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản; phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic

a) Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi; phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa Nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ, theo nhu cầu và khả năng tiêu thụ của thị trường, đa dạng hóa sản phẩm chế biến, tăng

tỷ trọng chế biến sâu; tăng chế biến từ các phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị gia tăng

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

11. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; phát triển các vùng trồng trọt và chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, nhất là ở các vùng sản xuất hàng hóa trọng điểm, vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; tăng cường hệ thống kiểm soát dịch hại, dịch bệnh xuyên biên giới và sự lan tràn dịch hại, dịch bệnh giữa các vùng miền, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế; Công an tỉnh; Cục Quản lý thị trường; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

12. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý lại ngành nông nghiệp chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nông nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Hội Nông dân tỉnh; Trường Cao đẳng Bình Phước; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề Nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Hội Nông dân tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố
- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

c) **Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong lại ngành nông nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; củng cố, sắp xếp lại hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở theo chỉ đạo của Trung ương theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh**

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Nông dân tỉnh; Trường Chính trị tỉnh; Trường Cao đẳng Bình Phước; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I/năm 2024.

13. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; khai thác tốt tiềm năng thị trường trong nước, từ các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

14. Bảo vệ tài nguyên, môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Công an tỉnh; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2030.

15. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để từng bước thay đổi tư duy, nhận thức về kinh tế Nông nghiệp, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh; ngân sách các huyện, thị xã thành phố; ngân sách xã, phường, thị trấn) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể, các

địa phương, các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án, Chương trình, Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.
- Lồng ghép trong các Chương trình Mục tiêu quốc gia, vốn tài trợ quốc tế chương trình, kế hoạch, dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Là cơ quan thường trực, phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án và tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Đề án vào năm 2030.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch này

Theo nhiệm vụ được phân công, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức thực hiện, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị chủ động kiến nghị, đề xuất về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT (NN-2521/1).

10/ CHỦ TỊCH ^{tc}
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH
GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số: 348 /KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian		Ghi chú
				Triển khai thực hiện	Hoàn thành	
I	Nhiệm vụ					
1	Cơ cấu lại sản phẩm nông nghiệp					
a	Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Xây dựng và phê duyệt sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc sản của địa phương					
-	Đối với cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2024	Quý II/2024	
-	Đối với cấp huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Quý I/2024	Quý II/2024	

c	Bộ tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thống kê; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Quản lý khu kinh tế; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2024	2030	
2	Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tăng năng suất lao động và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất					
a	Tập trung sản xuất hàng hóa, kết hợp với đa dạng sinh học, chất lượng cao, giá trị gia tăng cao, chú trọng đầu tư khâu sơ chế, chế biến, bảo quản, chế biến; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	2023	2030	
b	Giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội; chuyển đổi nhanh cơ cấu và tỷ trọng lao động trong nông nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
c	Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến; ưu tiên số hóa, tự động	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	

	hóa trong quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm					
3	Tăng cường liên kết, phát triển chuỗi giá trị, hệ sinh thái nông nghiệp					
a	Đối với cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Đối với cấp huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2023	2030	
4	Cơ cấu lại hình thức liên kết, hợp tác sản xuất	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2023	2030	
5	Gắn kết phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2023	2030	
6	Quy hoạch, chính sách					
a	Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch vùng sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tập trung, bảo vệ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I/2024	

b	Xây dựng các chính sách phát triển vùng nguyên liệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh, địa phương; chính sách hỗ trợ cơ giới hoá, tự động hóa, khoa học-công nghệ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, tích tụ đất đai theo chuỗi, chế biến sâu và xây dựng thương hiệu, thị trường	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2025	
c	Thực hiện có hiệu quả, thí điểm chính sách bảo hiểm trong nông nghiệp; chính sách hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2025	
7	Về nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số					
a	Về nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
8	Về phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, đầu tư vào nông nghiệp					

a	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp về dự báo giá cả thị trường, xu hướng tiêu dùng nông sản của thị trường trong nước và quốc tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2023	2030	
c	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư nông nghiệp trong và ngoài nước	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	2023	2030	
9	Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT (thủy lợi); Sở Công Thương (điện, hạ tầng thương mại, logistic); Sở Giao thông vận tải (đường giao thông, kho bãi); Sở Thông tin và Truyền thông (hệ thống thông tin liên lạc); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	

		(hệ thống tài chính); Sở Giáo dục và Đào tạo (hệ thống đào tạo) và Sở Tư pháp (hệ thống quản lý và pháp luật)				
10	Thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản; phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic					
a	Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
11	Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế; Công an tỉnh; Cục quản lý thị trường; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
12	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả					

a	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Trường cao đẳng Bình Phước; các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
b	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và PTNT; Hội Nông dân tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
c	Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong ngành nông nghiệp; củng cố, sắp xếp lại hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Nông dân tỉnh; Trường Chính trị tỉnh; Trường Cao đẳng Bình Phước; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I/2024	
13	Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2023	2030	
14	Bảo vệ tài nguyên, môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	2030	
15	Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin tuyên truyền	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2023		